

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIÊU CẦN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15-9-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Đinh Thị Thúy Hằng**

2. Bà **Trần Thị Đẹp**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đặng Văn Thi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 280/2020/TLST-HNGĐ, ngày 10/8/2020, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST- HNGĐ, ngày 31/8/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Đặng Thị Thủy L**, sinh năm 1985 , có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

Cư trú tại: Ấp H, xã K, huyện P, tỉnh Hậu G.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Bảo Q**, sinh năm 1982, có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt;

Cư trú tại: Khóm 6, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 02/7/2020, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị Thủy L trình bày:**

Về hôn nhân: Vào năm 2006, chị có xác lập quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Bảo Q, hai bên có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 con chung tên: Đặng Hoàng Quốc M, sinh ngày 11/9/2007, hiện nay con chung đang sống chung với anh Q.

*Nguyên nhân mâu thuẫn:* Thời gian đầu thì hai vợ chồng sống chung với nhau rất hạnh phúc nhưng không biết nguyên nhân gì mà đến năm 2009 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, tính tình vợ chồng không còn hợp nhau, mỗi người một tính, không cùng quan điểm sống, vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm

2009 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Bảo Q.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận phân chia; Về nợ chung: Không có.

Nguyên đơn chị Đặng Thị Thủy L yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Bảo Q.

- Về con chung: Chị L đồng ý cho anh Q được tiếp tục nuôi con chung tên Đặng Hoàng Quốc M, sinh ngày 11/9/2007 và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng chị đã tự thỏa thuận phân chia xong nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Chị Đặng Thị Thủy L có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

**Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Bảo Q trình bày:**

Anh Nguyễn Bảo Q thống nhất với chị L về thời gian xác lập quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung như chị L trình bày.

*Về nguyên nhân mâu thuẫn:* Anh thừa nhận giữa vợ chồng anh chung sống với nhau tính tình không hợp, không còn tình cảm với nhau nữa. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn nên có tiếp tục sống chung cũng không còn hạnh phúc. Anh Q đồng ý ly hôn với Đặng Thị Thủy L.

- Về con chung: Anh Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Đặng Hoàng Quốc M, sinh ngày 11/9/2007; Anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh chị đã tự thỏa thuận phân chia xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Bảo Q yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

**Trong quá trình giải quyết vụ án, con chung Đặng Hoàng Quốc M trình bày:** Con là con chung của bà Đặng Thị Thủy L và ông Nguyễn Bảo Q nếu cha mẹ ly hôn con có nguyện vọng sống với cha là ông Nguyễn Bảo Q.

**Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:**

- Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Thủy L và anh Nguyễn Bảo Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đặng Thị Thủy L đồng ý cho anh Nguyễn Bảo Q được tiếp tục nuôi con chung tên Đặng Hoàng Quốc M, sinh ngày 11/9/2007 là phù hợp với nguyện vọng được sống chung với anh Nguyễn Bảo Q của cháu Quốc M. Chị Đặng Thị Thủy L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nguyễn Bảo Q không có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Thủy L và anh Nguyễn Bảo Q thống nhất đã tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Đặng Thị Thủy L và anh Nguyễn Bảo Q thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:** Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án:** Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”. Bị đơn anh Nguyễn Bảo Q cư trú tại khóm 6, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

**[2] Về thủ tục tố tụng:** Chị Đặng Thị Thủy L, anh Nguyễn Bảo Q vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh Q.

**[3] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đặng Thị Thủy L và anh Nguyễn Bảo Q sống chung với nhau vào năm 2006, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy hôn nhân của anh chị là không hợp pháp, trái với quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong thời sống chung anh chị có những mâu thuẫn không thể điều hoà được dẫn đến việc chị L cương quyết xin ly hôn với anh Quốc. Chị L và anh Q đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất ly hôn. Xét thấy, chị L và anh Q xác lập quan hệ hôn nhân không có đăng ký kết hôn là không đúng theo quy định nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 53 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Thị Thủy L và anh Nguyễn Bảo Q.

**[4] Về con chung:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đặng Thị Thủy L cho anh Nguyễn Bảo Q được tiếp tục nuôi con chung tên Đặng Hoàng Quốc M, sinh ngày 11/9/2007 là phù hợp với nguyện vọng được sống chung với anh Nguyễn Bảo Q của cháu Quốc M. Chị Đặng Thị Thủy L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nguyễn Bảo Q không có yêu cầu.

**[5] Về tài sản chung:** Chị Đặng Thị Thủy L và anh Nguyễn Bảo Q thống nhất đã tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**[6] Về nợ chung:** Chị Đặng Thị Thủy L và anh Nguyễn Bảo Q thống nhất không có nên không xem xét, giải quyết.

**[7] Về án phí:** Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 53, Điều 81, 82, 83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1. Về hôn nhân:** Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Thị Thủy L và anh Nguyễn Bảo Q.

**2. Về con chung:** Ghi nhận sự tự nguyện của của chị Đặng Thị Thủy L cho anh Nguyễn Bảo Q được tiếp tục nuôi con chung tên Đặng Hoàng Quốc M, sinh ngày 11/9/2007 là phù hợp với nguyện vọng được sống chung với anh Nguyễn Bảo Q của cháu Quốc M. Chị Đặng Thị Thủy L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nguyễn Bảo Q không có yêu cầu.

*Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

**3. Về tài sản chung:** Chị Đặng Thị Thủy L và anh Nguyễn Bảo Q thống nhất đã tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**4. Về nợ chung:** Chị Đặng Thị Thủy L và anh Nguyễn Bảo Q thống nhất không có nên không xem xét, giải quyết.

**5. Về án phí:** Chị Đặng Thị Thủy L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003026, ngày 10/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, chị Đặng Thị Thủy L đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Bảo Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Chị Đặng Thị Thủy L, anh Nguyễn Bảo Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Tú Trinh**

